

Bản án số: 07/2020/HS - ST

Ngày: 19 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Xuôi

Bà Nguyễn Thị Diệu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST - HS, ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST – HS, ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1996 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 9/12; dân tộc kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; Anh chị em ruột có 01 người sinh năm 1991; tiền án và tiền sự không; tạm giữ và tạm giam không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/10/2019 cho đến nay.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn V là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh cử đến (Có mặt).

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Phụng E, sinh ngày 07/01/2002 (đã chết)

Nơi cư trú trước khi chết: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1957; nơi cư trú ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt – cha ruột của người bị hại).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1997 (Có mặt); nơi cư trú ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1971 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh ngày 4/5/2000 (Vắng mặt không có lý do)

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 09/02/2019, Nguyễn Hoàng G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59G2 – 180.33, chở người ngồi sau là Nguyễn Thị Phụng E, sinh năm 2002 nơi cư trú ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, lưu thông trên đường tỉnh 911 theo hướng xã T, huyện C, đi xã T, huyện Ca, tỉnh Trà Vinh. Khi đến địa phận thuộc ấp T, xã T, huyện C, do không chú ý quan sát xe mô tô cùng chiều phía trước đang chuyển hướng qua đường nên thẳng gấp dẫn đến xe mô tô biển kiểm soát 59G2 – 180.33 bị mất thăng bằng, ngã cày về phía trước qua lề trái hướng đi và đụng vào thành miệng cống ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Tai nạn xảy ra, Nguyễn Thị Phụng E bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy – thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 16/02/2019 thì Phụng E tử vong. Kết quả đo nồng độ cồn của Nguyễn Hoàng G là: 0,16 miligam/1lít khí thở. Nguyễn Hoàng G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59G2 – 180.33 gây tai nạn không có giấy phép lái xe theo quy định.

Tại kết luận giám định pháp y số: 2901/C09B, ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Viện khoa học hình sự kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị Phụng E bị chấn thương sọ não kín mức độ nặng, điều trị tích cực không hồi phục dẫn đến tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định: Nơi xảy ra tai nạn là trên đường tỉnh 911, thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, là đoạn đường thẳng, có hệ thống biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (đường đal), mặt đường bê tông nhựa, chiều rộng 05 mét, không có vạch kẻ tim đường chia thành hai chiều xe chạy, khu vực không có đèn chiếu sáng công cộng. Lúc xảy ra tai nạn trời không mưa, mặt đường khô ráo, xe lưu thông qua lại tự nhiên. Lấy cột cống ấp T hướng xã T làm điểm mốc cố định hiện trường. Lấy mép đường bên phải theo hướng xã T, huyện Ca đi xã T, huyện C làm lề chuẩn. Sau tai nạn xe mô tô biển kiểm soát 59G2 – 180.33 ngã tạo nên vết cày đứt quãng theo chiều hướng từ Đông sang Tây. Từ đầu vết cày đo đến vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 59G2 – 180.33 và thành miệng cống là 11,2 mét. Đầu vết cày đo đến lề chuẩn là 1,45 mét. Từ vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 59G2 – 180.33 và thành miệng cống đo vuông góc đến lề chuẩn là 2,3 mét. Đo vết cày từ vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 59G2 – 180.33 và thành miệng cống đến tâm xe mô tô biển kiểm soát 59G2 – 180.33 là 4 mét. Người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59G2 – 180.33 té ngã, đầu quay về hướng Tây Nam, chân quay về hướng Đông Bắc, đo vuông góc đến lề chuẩn là 2,3 mét và đo đến tâm trục trước của xe mô tô biển kiểm soát 59G2 – 180.33 là 3,7 mét. Xe mô tô biển kiểm

soát 59G2 – 180.33 ngã về bên trái, trực trước quay về hướng Tây Nam, đo vuông góc đến lề chuẩn là 0,8 mét. Trục sau quay về hướng Đông Bắc, đo vuông góc đến lề chuẩn là 0,3 mét. Người ngồi sau xe mô tô biển kiểm soát 59G2 – 180.33 té ngã, đầu quay về hướng Tây Nam, chân quay về hướng Đông Bắc, đo vuông góc đến lề chuẩn là 1,3 mét và đo đến tâm trục trước của xe mô tô biển kiểm soát 59G2 – 180.33 là 0,7 mét. Khoảng cách từ điểm đầu vết cày đến tâm trục sau xe mô tô biển kiểm soát 59G2 – 180.33 là 14,4 mét. Khoảng cách từ tâm trục sau của xe mô tô biển kiểm soát 59G2 – 180.33 đến rãnh vào đường đal áp T là 05 mét. Khoảng cách từ tâm trục sau của xe mô tô biển kiểm soát 59G2 – 180.33 đến điểm mốc là cột công áp T là 3,2 mét.

Tại bản kết luận lỗi trong vụ tai nạn giao thông, ngày 22/10/2019 của Công an huyện C kết luận nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông là do Nguyễn Hoàng G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59G2-180.33 tham gia giao thông không chú ý quan sát xe cùng chiều phía trước đang chuyển hướng qua đường nên thắng gấp dẫn đến xe mô tô biển kiểm soát 59G2-180.33 mất thăng bằng ngã cày về phía trước qua lề trái hướng đi và đụng vào thành miệng cống áp T gây tai nạn giao thông vi phạm điểm e khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (được viện dẫn theo điểm b khoản 7 Điều 6 của Nghị định 46/2016/NĐ – CP, ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt). Ngoài ra, Nguyễn Hoàng G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59G2-180.33 tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, vi phạm khoản 9 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT -VKSC/L, ngày 18 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng G, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hoàng G, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C, và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 09/02/2019, trên đường tỉnh lộ 911 thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59G2 –180.33, phía sau chở Nguyễn Thị Phượng E theo hướng xã T, huyện C, đi xã T, huyện Ca, tỉnh Trà Vinh do không chú ý quan sát xe mô tô cùng chiều phía trước đang chuyển hướng qua đường nên thắng gấp đụng vào thành miệng cống áp T, xã T. Tai nạn xảy ra làm Nguyễn Thị Phượng E chấn thương sọ não kín mức độ nặng, điều trị tích cực không hồi phục dẫn đến tử vong. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59G2 –180.33 gây tai nạn không có giấy phép lái xe theo quy định.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G mức hình phạt 03 (Ba) năm tù được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “ Vi phạm quy định về tham

gia giao thông đường bộ ”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục và bị cáo phải chịu hậu quả pháp lý của án treo trong thời gian thử thách. Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng G: Vị hoàn toàn thống nhất với tội danh, khung hình phạt của bản cáo trạng và mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C đối với bị cáo Nguyễn Hoàng G. Tuy nhiên vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Hoàng G như sau: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, đã tự nguyện thỏa thuận để khắc phục thiệt hại trách nhiệm bồi thường dân sự với đại diện hợp pháp của người bị hại; hoàn cảnh gia đình đơn chiếc khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; có bác ruột tên Nguyễn Văn N được công nhận là liệt sĩ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho người bị hại là ông Nguyễn Văn Đ xin bãi nại cho bị cáo. Do bị cáo Nguyễn Hoàng G có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vị đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Hoàng G, xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Việc vắng mặt của những người làm chứng phù hợp với quy định tại điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định pháp y số: 2901/C09B, ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Viện khoa học hình sự; Biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Hoàng G tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng G về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì hiện nay vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền phổ biến giáo dục mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, tình hình tai nạn giao thông hiện nay đáng lo ngại, do phần lớn ý thức chấp hành Luật giao thông của những người tham gia giao thông chưa cao, thường chủ quan, không chú ý quan sát phần đường, đi không đúng tuyến đường, phần đường quy định, chạy quá tốc độ cho phép, chưa qua quá trình học luật giao thông, chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định pháp luật hoặc có nồng độ cồn trong người vượt quá quy định...gây hoang mang lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Hoàng G với ý thức chủ quan, không chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ điều khiển xe chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định, thiếu chú ý quan sát, dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm người bị hại tên Nguyễn Thị Phụng E tử vong. Bị cáo đã vi phạm vào điểm e khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (được viện dẫn theo điểm b khoản 7 Điều 6 của Nghị định 46/2016/NĐ – CP, ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt) và vi phạm khoản 9 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ năm 2008.

[4]. Để góp phần ổn định tình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm về vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện thỏa thuận khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, gia đình đơn chiếc, khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có bác ruột tên Nguyễn Văn L là liệt sĩ, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Hoàng G có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đã chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Căn cứ vào Nghị

quyết số 02/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, không cần thiết phải bắt bị cáo Nguyễn Hoàng G chấp hành án phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự cho xã hội. Do đó ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo với đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự nên chưa yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng: 01 (Một) xe mô tô biển số kiểm soát 59G2- 180.33 bị hư hỏng nhiều nơi do tai nạn giao thông. Đây tài sản của cá nhân ông Nguyễn Ngọc T, tại phiên tòa ông T xin nhận lại làm phương tiện đi lại sinh hoạt trong gia đình và không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa chữa xe mô tô; Hội đồng xét xử ghi nhận và giao trả cho Nguyễn Ngọc T xe mô tô nêu trên.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng G thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng G phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Căn cứ Điều 268; Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G 03 (Ba) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Hoàng G cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Nguyễn Hoàng G thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Nguyễn Hoàng G) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Nguyễn Hoàng G) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. **Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Bị cáo Nguyễn Hoàng G với người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự nên chưa yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao trả ông Nguyễn Ngọc T: 01 (Một) xe mô tô biển số kiểm soát 59G2-180.33, được thể hiện theo biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật liên quan đến vụ tai nạn giao thông do Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh lập.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Nguyễn Hoàng G được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến